TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2018.
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thụy Đảm

2/ Ông Hà Dũng Trí

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Nhật – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc "***Xin ly hôn***", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**; Sinh năm: 1991

HKTT: Ấp BK – TT – VG – HY.

Hiện trú tại: TL – YL – ĐT - TN.

Bị đơn: Anh **Đào Quang Q** – Sinh năm: 1989

Trú tại: Ấp BK – TT – VG – HY.

Người làm chứng: Ông **Đào Quang N** – Sinh năm: 1962

Trú tại: Ấp BK – TT – VG – HY.

Tại phiên tòa: Chị T có mặt; Anh Q, ông N đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn yêu cầu, đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày***:**

Ngày 16/4/2017, tại UBND xã TT, huyện VG, chị và anh Đào Quang Q được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai ép buộc lừa dối. Trước khi kết hôn anh chị có một thời gian ngắn tìm hiểu nhau.

Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chị về chung sống cùng gia đình anh Q tại ấp BK, TT.

Sau khi về chung sống chị mới được biết anh Q đã có tiền án và hiện nay còn nghiện ma túy. Anh Q bản tính nóng nảy, thêm nữa lại không có công việc gì làm nên chỉ ở nhà ăn chơi. Hơn nữa, trước khi kết hôn với anh Q chị đã có một con riêng là cháu Phạm QA sinh ngày 27/6/2015, khi về chung sống với anh Q chị cũng đưa cháu QA về chung sống cùng. Quá trình chung sống, anh Q thường đánh cháu QA, từ đó giữa chị với anh Q xảy ra cãi cọ nhau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng 2 tháng sau khi kết hôn.

Nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Q đánh chị không thương tiếc. Lo cho sức khỏe của mình nên sau nhiều lần bị anh Q đánh, chị đã phải đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 8/2017.

Từ khi vợ chồng ly thân, anh Q cũng không đến tìm gặp chị, thỉnh thoảng có gọi điện cho chị nhưng chị không nghe. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa nên chị làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Trước khi kết hôn với anh Q, chị đã có một con riêng là cháu Phạm QA, khi về chung sống chị cũng đưa cháu QA về và nhập cùng vào hộ khẩu với gia đình anh Q. Khi anh chị ly thân chị cũng đưa cháu QA đi cùng. Chị với anh Q không có con chung, hiện nay chị không mang thai, khi ly hôn chị không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung.

Do vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn nên chị với anh Q không có tài sản gì chung, không liên quan với nhau về công nợ và đất ruộng nông nghiệp. Khi ly hôn chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị tự nguyện không có yêu cầu gì về công sức đóng góp trong thời gian chung sống cùng gia đình anh Q.

Tại các buổi làm việc và biên bản lấy lời khai, người làm chứng ông Đào Quang N – Bố anh Đào Quang Q có quan điểm:

Trước khi anh Q và chị T kết hôn với nhau, anh chị đã có một thời gian tìm hiểu, chị T thường xuyên về thăm nhà ông.

Sau một thời gian tìm hiểu, anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, sau đó chị T chuyển về chung sống cùng gia đình ông.

Chung sống một thời gian ngắn, anh chị xảy ra mâu thuẫn, có lần anh Q đánh chị T, vì vậy chị T đã xin phép ông được về nhà mẹ đẻ ở mấy ngày nhưng sau đó không quay về nhà ông nữa.

Do anh chị không có công việc ổn định nên không có tài sản gì chung, cũng không liên quan gì về tài sản, công nợ với gia đình ông.

Ông đã nhiều lần nhận được giấy triệu tập, các quyết định, thông báo của tòa án, ông đều đã thông báo cho anh Q được biết, anh Q đều thể hiện sẽ không đến Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T.

Quan điểm của ông và gia đình cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T để anh chị được ly hôn.

Quá trình điều tra, xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:

Căn cứ sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã TT thể hiện: Ngày 16/4/2017, anh Q với chị T tự nguyện đăng ký kết hôn. Việc đăng ký kết hôn được thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

Trước khi kết hôn, anh Q và chị T phải hoàn thiện hồ sơ, khi hồ sơ đầy đủ mới được đăng ký kết hôn. Hồ sơ kết hôn cũng thể hiện, trước khi kết hôn với nhau cả anh Q và chị T đều chưa từng kết hôn với ai. Tuy nhiên chị T đã có một người con riêng là cháu Phạm QA. Sau khi kết hôn, cả chị T và cháu QA đều chuyển hộ khẩu về cung gia đình anh Q.

Quá trình chung sống, anh Q và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Anh Q nhiều lần đánh chị T và cháu QA. Từ khoảng tháng 8/2017, sau một thời gian ngắn chung sống, chị T đã đưa cháu QA về nhà mẹ đẻ tại TN ở, từ đó tới nay anh chị sống ly thân với nhau.

Chị T và anh Q không có con chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Q vắng mặt.

Chị T giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Quang Q. Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định.

Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại điều 70; điều 71; điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt tại tòa án và tại phiên tòa, không chấp hành đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung, tài sản, công nợ, đất ruộng nông nghiệp và công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã nhiều lần triệu tập anh Đào Quang Q, anh Q và gia đình đã nhận được giấy triệu tập cũng như biết việc chị T xin ly hôn với anh nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được và giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Bị đơn anh Đào Quang Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và thông báo kết quả xét xử cho anh cũng đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của anh Q.

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị T đăng ký kết hôn với anh Đào Quang Q ngày 16/4/2017 tại UBND xã TT trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối và không thuộc trường hợp cấm kết hôn của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, anh Q thường xuyên đánh đập chị T dẫn đến chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở, từ khi vợ chồng ly thân, anh Q cũng không tìm gặp hay đón chị T về.

Gia đình anh Q xác nhận anh Q đều nhận được giấy triệu tập, thông báo và các văn bản tố tụng khác của Tòa án, tuy nhiên do anh nghiện ma túy nên cố tình tránh mặt không tới làm việc với Tòa án.

HĐXX thấy rằng, việc anh Q không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án không phải xuất phát từ lý do còn tình cảm mà là cố tình gây khó khăn cho chị T, cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

Nay HĐXX xác định mâu thuẫn giữa anh Q và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh Q và chị T không có con chung, không nhận con nuôi, hiện nay chị T không mang thai. Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Đào Quang Q.

3. Về con chung:

Chị Phạm Thị T và anh Đào Quang Q không có con chung, không nhận con nuôi, hiện nay chị T không mang thai nên không đặt ra xem xét giải quyết về con chung.

***4. Về tài sản, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp*:**

Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

Chị Phạm Thị T phải chịu toàn bộ 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 015559 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- THADS huyện Văn Giang
- Các đương sự
- UBND xã TT.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Bích Thủy